

Số: 04 /HD-TĐKT

Hà Giang, ngày 05 tháng 12 năm 2013

HƯỚNG DẪN

Công tác khen thưởng phong trào thi đua xã hội hóa trong thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh Hà Giang

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng; Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ, quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua khen thưởng;

Căn cứ Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường; Nghị quyết số 80/NQ-CP ngày 19 tháng 5 năm 2011 của Chính phủ về định hướng giảm nghèo bền vững thời kỳ từ năm 2011 đến năm 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 28/4/2011 của Tỉnh ủy Hà Giang về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2011-2015, định hướng đến năm 2020;

Hội đồng Thi đua khen thưởng tỉnh hướng dẫn công tác khen thưởng phong trào thi đua xã hội hóa trong thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Phát huy tốt chính sách khuyến khích xã hội hóa trên các lĩnh vực, huy động được nguồn lực vật chất từ cộng đồng xã hội.

Ghi nhận công lao, động viên, khuyến khích các tập thể, cá nhân trong và ngoài tỉnh, có nhiều đóng góp hỗ trợ cho các đơn vị, địa phương cơ sở và đối tượng chính sách trên địa bàn tỉnh trong công tác xã hội hóa thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới, xóa đói giảm nghèo bền vững, đảm bảo an sinh xã hội..., góp phần tích cực vào sự nghiệp xây dựng và phát triển tỉnh Hà Giang.

2. Yêu cầu

Việc khen thưởng phải đảm bảo dân chủ, công khai, khách quan, đúng thành tích; Đối tượng được khen thực sự là những gương tiêu biểu để biểu dương, nêu gương học tập trên địa bàn toàn tỉnh.

II. ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

1. Là tập thể thôn, tổ dân phố hoặc tổ chức, doanh nghiệp, HTX ... trong và ngoài tỉnh, có sự đóng góp, ủng hộ hỗ trợ: tiền, hiện vật hoặc công sức (được quy giá trị bằng tiền tại thời điểm trình khen) trong thực hiện công tác xã hội hóa.

2. Là cá nhân, hộ gia đình trong và ngoài tỉnh có công lao đóng góp, ủng hộ: tiền, hiện vật, quyền sử dụng đất hoặc công sức (được quy giá trị bằng tiền tại thời điểm trình khen) trong thực hiện công tác xã hội hóa.

III. HÌNH THỨC, TIÊU CHUẨN KHEN THƯỞNG

1. Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã

Được xét tặng cho tập thể, cá nhân đạt các tiêu chí sau:

a) Đối với tập thể

Huy động cá nhân trong tập thể đóng góp, ủng hộ (tiền, hiện vật, công sức) hoặc hỗ trợ từ nguồn kinh phí của tập thể được từ 10 triệu đến dưới 40 triệu đồng/năm cho địa phương cơ sở (xã, phường, thị trấn) thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an sinh xã hội.

b) Đối với cá nhân

- Ủng hộ bằng tiền hoặc hiến đất, tài sản gắn liền trên đất thuộc quyền sở hữu của cá nhân, hộ gia đình hoặc ủng hộ bằng hiện vật, công sức có tổng trị giá từ 03 triệu đến dưới 10 triệu đồng/năm cho địa phương cơ sở (xã, phường, thị trấn) thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an sinh xã hội.

- Cá nhân và gia đình luôn gương mẫu chấp hành tốt chính sách pháp luật của Nhà nước, quy định của địa phương.

2. Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện

Được xét tặng cho tập thể, cá nhân đạt các tiêu chí sau:

a) Đối với tập thể:

Huy động cá nhân trong tập thể đóng góp, ủng hộ (tiền, hiện vật, công sức) hoặc hỗ trợ từ nguồn kinh phí của tập thể được từ 40 triệu đến dưới 100 triệu đồng/năm cho các xã (phường, thị trấn), các đơn vị trên địa bàn huyện, thành phố thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, an sinh xã hội.

b) Đối với cá nhân:

- Ủng hộ bằng tiền hoặc hiến đất, tài sản gắn liền trên đất thuộc quyền sở hữu của cá nhân, hộ gia đình hoặc ủng hộ bằng hiện vật, công sức có tổng trị giá từ 10 triệu đến dưới 50 triệu đồng cho các xã (phường, thị trấn), các đơn vị trên địa bàn huyện, thành phố thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an sinh xã hội.

- Cá nhân và gia đình luôn gương mẫu chấp hành tốt chính sách pháp luật của Nhà nước, quy định của địa phương.

3. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Đối với tập thể:

Huy động cá nhân trong tập thể đóng góp, ủng hộ (tiền, hiện vật, công sức) hoặc hỗ trợ từ nguồn kinh phí của tập thể được từ 100 triệu đồng trở lên/ năm cho các xã (phường, thị trấn), các đơn vị trên địa bàn tỉnh thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an sinh xã hội.

b) Đối với cá nhân:

- Ủng hộ bằng tiền hoặc hiến đất, tài sản gắn liền trên đất thuộc quyền sở hữu của cá nhân, hộ gia đình hoặc ủng hộ bằng hiện vật, công sức có tổng trị giá từ 50 triệu đồng trở lên cho các xã (phường, thị trấn), các đơn vị trên địa bàn tỉnh thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an sinh xã hội.

- Cá nhân và gia đình luôn gương mẫu chấp hành tốt chính sách pháp luật của Nhà nước, quy định của địa phương.

* Ngoài các hình thức nói trên, trường hợp tập thể (không thuộc diện được chỉ định phân công giúp đỡ xã, huyện khó khăn) và cá nhân có sự đóng góp, hỗ trợ, ủng hộ to lớn về tiền, hiện vật với tổng trị giá từ 1 tỷ đồng trở lên đối với tập thể, 500 triệu đồng đối với cá nhân; Hội đồng Thi đua khen thưởng tỉnh sẽ xem xét đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh trình khen thưởng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ.

IV. THỦ TỤC HỒ SƠ, THỜI GIAN TRÌNH KHEN

1. Thủ tục hồ sơ trình khen thưởng

a) Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã

- Biên bản họp của Hội đồng Thi đua khen thưởng cấp xã;

- Tổng hợp danh sách kết quả đóng góp, hỗ trợ của tập thể, cá nhân đối với các thôn, tổ dân phố, các đối tượng chính sách trên địa bàn xã, phường, thị trấn.

b) Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện

- Tờ trình đề nghị của Chủ tịch UBND cấp xã ;

- Biên bản họp của Hội đồng Thi đua khen thưởng cấp trình khen;

- Tổng hợp danh sách kết quả đóng góp, hỗ trợ của tập thể, cá nhân đối với các đối tượng chính sách và các thôn, tổ dân phố trên địa bàn xã, phường, thị trấn; có xác nhận của UBND cấp xã.

c) Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

- Tờ trình đề nghị của Chủ tịch UBND cấp huyện hoặc Thủ trưởng các Sở, ban ngành, đoàn thể tỉnh;

- Biên bản họp của Hội đồng Thi đua khen thưởng cấp trình khen;

- Tổng hợp danh sách kết quả đóng góp, hỗ trợ của tập thể, cá nhân đối với các đơn vị trên địa bàn huyện, thành phố; có xác nhận của UBND cấp huyện hoặc của đơn vị, đối tượng được nhận hỗ trợ.

* **Số lượng hồ sơ:** gửi trình cấp trên khen (qua bộ phận thường trực Hội đồng Thi đua khen thưởng): 01 bộ; lưu tại đơn vị trình: 01 bộ.

2. Thời gian xét khen, tuyến trình khen thưởng

Công tác khen thưởng chuyên đề xã hội hóa được thực hiện 01 đợt vào dịp cuối năm. Thời gian gửi hồ sơ đề nghị khen ở cấp huyện trước 31/12 hàng năm; cấp tỉnh trước 31/01 năm sau.

Ủy ban nhân dân cấp xã nơi được tiếp nhận sự đóng góp, ủng hộ, căn cứ kết quả đóng góp, ủng hộ của các tập thể, cá nhân để khen thưởng theo thẩm quyền và

trình cấp trên khen thưởng (trừ các trường hợp có đóng góp, hỗ trợ thông qua đơn vị cấp tỉnh).

Thủ trưởng các Sở, ngành, Đoàn thể tỉnh trình đề nghị khen thưởng cho các tập thể, cá nhân ngoài tỉnh thông qua đơn vị mình để ủng hộ, hỗ trợ cho các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã, Thủ trưởng các Sở, ngành, Đoàn thể tỉnh có trách nhiệm triển khai thực hiện hướng dẫn này.

2. Mức thưởng kèm theo các hình thức khen tại hướng dẫn này được thực hiện theo quy định tại Nghị định 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ.

3. Ban Thi đua khen thưởng, Phòng Nội vụ các huyện, thành phố, cán bộ làm công tác Thi đua khen thưởng các xã, phường, thị trấn có trách nhiệm hướng dẫn thủ tục hồ sơ, thẩm định và tổng hợp danh sách đề nghị, trình cấp có thẩm quyền quyết định khen thưởng.

Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có vấn đề phát sinh, vướng mắc, kịp thời phản ánh về Hội đồng Thi đua khen thưởng tỉnh (qua Ban Thi đua khen thưởng) để điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- Ban TĐKT TW;
- TTr Tỉnh ủy;
- TTr HĐND, UBND tỉnh;
- UBND, Phòng Nội vụ các huyện, thành phố;
- Các Sở, Ban, Ngành, Đoàn thể tỉnh;
- Các thành viên HĐ TĐKT tỉnh;
- Sở Nội vụ, Ban TĐKT_(sb);
- Lưu VT, NC

TM. HỘI ĐỒNG TĐKT TỈNH
CHỦ TỊCH



CHỦ TỊCH UBND TỈNH
Đàm Văn Bông